

Bản án số: 112/2024/DS-ST  
Ngày 04/6/2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thanh Trúc.

2. Bà Lê Thị Ngọc.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thủy cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 529/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 579/2024/QĐXX-ST ngày 22/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 634/2024/QĐST-DS ngày 07/5/2024 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H; Địa chỉ: B Bis N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện theo pháp luật:*** Ông Phạm Quốc T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

***Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Thành N – Chức vụ: Trưởng phòng DVKH; Địa chỉ: D đường C, Phường C, Thành phố T; tỉnh Tây Ninh. (Quyết định ủy quyền số: 93/2023/HDB-UQ ngày 18/09/2023 và Quyết định ủy quyền số: 1489/2023/QĐ-TGD ngày 23/05/2023). (Có mặt)

***2. Bị đơn:*** Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số G Đ, tổ B, khu phố G, thị trấn N, huyện N, Thành phố C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2023 và các biên bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ủy quyền cho ông Nguyễn Thành N trình bày:

Ngày 13/10/2022, Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - chi nhánh T1 có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (sau đây gọi "Hợp đồng tín dụng") theo đề nghị của bà Phạm Thị H với hình thức cấp thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân, tính chấp, lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Bà H phải chịu các khoản phí theo quy định trong Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng có số thẻ tín dụng 416259xxxx9756, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 199.115.580 đồng vào ngày 15/5/2023. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H không thanh toán cho Ngân hàng.

Bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cho nên ngày 15/05/2023 đến ngày 04/6/2024 số lãi 58.786.226 đồng và nợ phí 64.080.667 đồng.

Tính đến ngày 04/6/2024, bà H còn nợ 312.238.295 đồng trong đó các khoản sau: Nợ gốc: 189.371.402 đồng, L quá hạn 58.786.226 đồng (Từ ngày 15/05/2023 đến ngày 04/6/2024) và nợ phí 64.080.667 đồng.

Tại tòa đại diện cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu bà Phạm Thị H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/6/2024 là 312.238.295 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó các khoản sau: Nợ gốc: 189.371.402 đồng, L quá hạn 58.786.226 đồng (Từ ngày 15/05/2023 đến ngày 04/6/2024) và nợ phí 64.080.667 đồng lãi tiếp tục tính ngày 05/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn bà Phạm Thị H không có phần trình bày do bị đơn không đến Tòa án tiến hành các thủ tục tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nghe xét xử vụ án. Mặc dù đã tiến hành thủ tục tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn bà Phạm Thị H thanh toán khoản tiền còn nợ 312.238.295 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó các khoản sau: Nợ gốc 189.371.402 đồng, L quá hạn 58.786.226 đồng (Từ ngày 15/05/2023 đến ngày 04/6/2024) và nợ phí 64.080.667 đồng lãi tiếp tục tính ngày 05/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H thanh toán khoản tiền còn nợ 312.238.295 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó các khoản sau: Nợ gốc 189.371.402 đồng, L quá hạn 58.786.226 đồng (Từ ngày 15/05/2023 đến ngày 04/6/2024) và nợ phí 64.080.667 đồng từ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 13/10/2022 có số thẻ tín dụng 416259xxxx9756. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng, bà Phạm Thị H cư trú tại huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng bị đơn bà Phạm Thị H đến Tòa án để giải quyết, xét xử nhưng bị đơn vẫn không đến, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Phạm Thị H.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H yêu cầu bà H phải trả số tiền là 312.238.295 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó các khoản sau: Nợ gốc 189.371.402 đồng, L quá hạn 58.786.226 đồng (Từ ngày 15/05/2023 đến ngày 04/6/2024) và nợ phí 64.080.667 đồng, đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 05/6/2024.

[2.1] Xét hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 13/10/2022 (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13/10/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) hạn mức cấp thẻ tín dụng 200.000.000 đồng trong quá trình sử dụng thẻ có đủ cơ sở kết luận bà Phạm Thị H có vay của Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H số tiền 199.115.580 đồng số tiền gốc còn lại 189.371.402 đồng thực hiện nhiều giao dịch trong hạn mức. Lãi suất cho vay là 29%/năm phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[2.2] Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định bị đơn bà Phạm Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 13/10/2022 theo Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ bên vay của hợp đồng tín dụng được quy định Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 “Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu thành nợ quá hạn, theo bản tóm tắt sao kê tính lãi phía Ngân hàng cung cấp là phù hợp. Như vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H buộc bà H phải trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, tổng cộng số tiền là 312.238.295 đồng trong đó tiền gốc là 189.371.402

đồng, L quá hạn 58.786.226 đồng (Từ ngày 15/05/2023 đến ngày 04/6/2024) và nợ phí 64.080.667 đồng theo Điều 13, Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng. Đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 05/6/2024 trên số dự nợ thực nợ cho đến khi thực trả hết nợ với mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn và quá hạn và phí là phù hợp pháp luật, nên yêu cầu này được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016. Xét án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Phạm Thị H có giá ngạch 15.611.915 đồng do chấp nhận yêu cầu nguyên đơn mà buộc bị đơn phải trả lại cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H số tiền 312.238.295 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 147; Điều 184; Điều 192; Điều 217; Điều 225; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 269; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 31/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Phạm Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền là 312.238.295 đồng trong đó tiền gốc là 189.371.402 đồng, L quá hạn 58.786.226 đồng và nợ phí 64.080.667 đồng tạm tính đến ngày 04/6/2024, theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 13/10/2022 (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13/10/2022) có số thẻ tín dụng 416259xxxx9756.

Lãi sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 05/6/2024 trên số dự nợ thực nợ cho đến khi thực trả hết nợ với mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn và phí. Thi hành tại cơ quan thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.611.915 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm mười một ngàn chín trăm mười lăm đồng) nộp nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.290.234 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0007778 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

### 3. Quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

#### *Nơi nhận:*

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Huyện Nhà Bè
- Thi Hành Án huyện Nhà Bè
- Đương sự
- Lưu (Hồ sơ, Vp ...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Việt Hồng**